

Số: 63/2025/QĐST-DS

VL, ngày 05 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố PK, thị trấn PMT, huyện MCB, tỉnh BT (nay là ấp PK, xã PMT, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp CT, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh BT (nay là ấp CT, xã HKT, tỉnh VL).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Địa chỉ: khu phố TH, thị trấn PMT, huyện MCB, tỉnh BT (nay là ấp TH, xã PMT, tỉnh VL).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị S số tiền là 81.161.000đ (Tám mươi một triệu một trăm S mươi một nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà S. Tuy nhiên, ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Hoàn trả cho bà Lê Thị S số tiền 2.029.025 đồng mà bà S đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009216 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 6 - VL;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh VL;*
- *Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh VL;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP, BP.*

THẨM PHÁN

(Đã kí tên và đóng dấu)

